

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 484

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất: “Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”. Ở trước chúng ta học đến Viên hành địa của thập địa, bây giờ xem tiếp thứ tám: Bất động địa.

Lý của chân như, tức tận vô biên tế, đạt được toàn bộ thể của nó, tức chân thường tịch tịnh, không thể dao động. Trong kinh nói, một tâm chân như, là Bất động địa. Bất động địa là địa thứ tám, trong kinh điển đại thừa nói rằng: Bát địa Bồ Tát thật sự thấy được A lại da, cũng chính là tam tế tướng của A lại da. Cũng như khai thị của Bồ Tát Di Lạc: Một khay móng có 32 ức trăm ngàn niêm. Ai có thể nhìn thấy được? Bát địa trở lên, chính là bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, người của năm địa vị này đều thấy được. Điều này không phải giả, không phải một người nói, chỉ cần công phu tu đến cảnh giới này đều nhìn thấy được. Tức cái gọi là bản năng, năng lực này là bản năng. Trí tuệ là vốn có, năng lực cũng vốn có. Chỉ là chúng ta mê mất tự tánh, khiến trí tuệ và đức năng đều không thể hiện tiền. Tuy trải qua thời gian tu tập rất lâu, đã buông bỏ dần những chướng ngại này, nhưng phải đến bát địa, mới gần như buông bỏ hết, sắp đoạn hết phiền não. Đây là tập khí phiền não không phải phiền não, phiền não đã buông bỏ từ lâu, sơ địa đã buông bỏ.

Từ đó cho thấy, công phu này người bình thường không có được. Lý của chân như chính là tự tánh, tận vô biên tế chính là chứng được viên mãn, đạt được toàn bộ thể của nó, có thể nói là hoàn toàn tương ứng với cảnh giới của Như Lai. Lúc này chân thường tịch tịnh không thể dao động.

Câu này là hình dung tánh thể, bản thể của tự tánh. Đại sư Huệ Năng chứng ngộ, trong câu thứ tư ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”, chính là cảnh giới này, thấy được tự tánh tịch tịnh bất động. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói, trong chú sơ các bậc tổ sư cũng nói, cảnh giới này là thanh tịnh tịch diệt. Ở đây nói: “Không thể dao động”, còn ngài Huệ Năng nói là: “Vốn không dao động”. Đây là gì? Là tự tánh bản định.

Hay nói cách khác, chân tâm là định, vọng tâm là động. Vọng tâm là gì? Là ý niệm. Quý vị thấy, niệm trước diệt, niệm sau sanh, nên nó là động, chân tâm là bất động. Thế mới biết, tu định quan trọng biết bao. Điều này khiến chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của sự tu hành trong Phật Pháp, phương châm chỉ đạo chung chính là tam học giới định tuệ. Giới là gì? Giới là kỹ xảo, giúp ta đạt được định. Định cũng là kỹ xảo, không phải mục đích, mục đích là khai trí tuệ. Do đó chúng ta sẽ biết, mục tiêu cuối cùng của Phật pháp đại thừa là cầu điều gì? Trí tuệ, trí tuệ này không phải từ bên ngoài đến, nó vốn có trong tự tánh.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy rằng: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Hay nói cách khác, tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện, năng và sở là một không phải hai, năng vốn là bất động. Trên hiện tượng, chúng ta có thể nhìn thấy bất động, như vậy đã nhìn thấy tánh. Tánh là gì? Tánh là bất động, làm sao có thể từ trong động, nhìn thấy bất động? Các bậc tổ đức có công phu này.

Động là tướng, là tánh. Bất động là gì? Bất động là tánh thể. Như bây giờ chúng ta xem ti vi, xem màn hình này. Tượng hiện ra trong màn hình là động, màn hình có động chẳng? Bất động. Đích thực màn hình là chân thường tịch tịnh, nó không dao động, động là hình ảnh trong đó. Bất luận động như thế nào, màn hình trước sau vẫn bất động. Màn hình là chân tâm, chính là tự tánh, chính là chân như mà ở đây nói. Chúng ta có thể nhìn thấy màn hình trong hình ảnh trên đó chẳng? Không thấy được, chỉ thấy được hình ảnh, hầu như màn hình đã biến mất, không còn nữa. Như vậy là sao? Đang mê.

Người công phu thành tựu, họ nhìn thấy cả màn hình và tượng hiện trên màn hình. Tánh ở đâu? Màn hình là tánh, tánh ở trong tượng, bất kỳ hiện tượng nào đều chưa từng rời màn hình. Người hoạt động trong màn hình, ngay cả tốc độ nhanh nhất như ánh chớp, như máy phóng xạ, đều không rời màn hình, nhưng màn hình trước sau bất động.

Chúng ta xem Ngũ Lục của Thiên Tông, những cuốn sách như Ngũ Đăng Hội Nguyên, Truyền Đăng Lục, trong đó ghi chép đều là những bậc minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, khế nhập vào cảnh giới này, vẫn phải nhờ thầy ấn chứng. Thầy kiểm chứng quý vị, hình dáng của tánh như thế nào? Tánh giống điều gì? Người bị khảo nghiệm thường dùng một câu nói, hoặc là một động tác, hoặc thuận tay cầm một vật đưa đến. Thầy ấn chứng cho họ, không sai, thật sự đã thấy được.

Ngài Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nghe thầy giảng Kinh Kim Cang đến câu: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, liền hoát nhiên đại ngộ. Ngài đưa ra báo cáo: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh

tịnh”, không ngờ điều mà ngài thấy được vốn tự thanh tịnh, không có ô nhiễm. Đây là gì? Giống như chúng ta xem ti vi, đột nhiên thấy được màn hình. Hiện tượng trong màn hình, tướng là ô nhiễm, màn hình không có ô nhiễm. Tướng là động, màn hình là bất động. “Vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”, đầy đủ là gì? Đầy đủ vô lượng vô biên hiện tượng, đây là đã nhìn thấy. “Vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp không chướng ngại màn hình, sắc tướng trong màn hình không chướng ngại màn hình, màn hình cũng không chướng ngại sắc tướng. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, giữa sắc tướng và sắc tướng có chướng ngại chăng? Không có, họ đã nhìn thấy vì sao không có? Nó là không, không phải thật, nó là huyền tướng, căn bản là bất khả đắc.

Thế nên trong Kinh Bát Nhã tổng kết bốn câu: “Tất cả pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”, lời này đến khi nào mới chứng thực? Chúng ta thật sự đã hiểu, tuy hoàn toàn thấu triệt, nhưng không phải cảnh giới của mình, Vì sao vậy? Vì chúng ta buông chưa đủ, nên đây không phải cảnh giới của mình. Vì sao chúng ta khẳng định, tin tưởng họ đúng hoàn toàn? Chúng ta thấy báo cáo của khoa học, báo cáo của khoa học hoàn toàn tương đồng với những gì Bồ Tát Di Lặc nói. Hay nói cách khác, báo cáo của khoa học, khiến chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là tin thật. Tần suất một giây có 1600 triệu, quý vị thấy được chăng? Chúng ta xem phim ảnh trước đây, dùng loại phim nhựa. Trong băng nhựa này chiếu ra, tần suất của nó một giây có 24 tấm, 24 lần đóng mở ống kính. Ống kính mở ra chiếu lên màn hình, lập tức đóng lại, mở lại là tấm thứ hai, không phải tấm thứ nhất, phải hiểu đạo lý này.

Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, thế giới hiện thực này của chúng ta và tình hình này là một đạo lý giống nhau, một giây bao nhiêu tấm? 1600 triệu, quý vị có thể nắm bắt từng tấm trong đó chăng? Không thể, vậy nên nó là giả, không phải thật. Giống như đoạn băng nhựa này, nó độc lập từng tấm riêng biệt, tấm ở trước không phải là tấm ở sau. Nó là tương tự tự, tương tự tương tục. Nó không hoàn toàn tương tục tương đồng, không phải, không có tấm nào tương đồng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước suốt mười mấy năm, ông nói với tôi: Ông chưa từng thấy hai hình nước kết tinh giống nhau, không thấy, ông nói với tôi như vậy. Tôi nói: Vĩnh viễn không thể có hai hình giống nhau, ông hỏi vì sao? Tôi nói do ý niệm khác nhau. Tức là bản thân làm thí nghiệm, nhưng hình ở trước không giống với hình ở sau, vì sao? Vì ý niệm không tương đồng. Bây giờ ta cảm xúc ý niệm này là một ý niệm rất thô, không phải như trong kinh Phật nói, trong kinh Phật nói ý niệm rất vi tế. Nhanh vô cùng, một giây 1600 triệu, như vậy làm sao biết được nó là giả. Ai thấy được? Bồ Tát Bất động địa nhìn thấy, giỏi hơn các nhà khoa học. Các

nhà khoa học chỉ biết việc này, nhưng họ không biết có bao nhiêu tần suất, họ chỉ nói tốc độ cực kỳ nhanh. Bồ Tát Di Lặc đã nói con số ra: Một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, bằng một khay móng tay có 320 triệu. Chúng ta khảy nhanh, một giây có thể khảy được năm lần. 5 nhân 320 là 1600 triệu, là giả, không phải thật.

Cái này nói lên điều gì? Đây là sự sự vô ngại, niệm trước và niệm sau đều độc lập, nó không nối nhau, vậy làm sao chướng ngại được? Giống như cuộn băng nhựa này vậy, tấm trước không ngăn trở tấm sau, tấm ở sau cũng không chướng ngại tấm trước, nó không bị chướng ngại, đây gọi là chân tướng sự thật.

Trong Kinh Bát Nhã nói: Thật tướng các pháp, thật tướng là như vậy. Từ đâu mà có? Từ tâm sanh ra, chân tâm chính là tự tánh, năng sanh năng hiện, nhưng năng hiện năng sanh lập tức diệt tận. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, sinh ra tại đây và diệt tận ngay tại đây, cái này nối tiếp cái kia, liên tục không gián đoạn. Ý niệm chúng ta liên tục không gián đoạn, ý niệm này là vọng niệm, nếu đoạn được ý niệm đó, cũng giống như chúng ta xem ti vi vậy, đột nhiên dừng lại, hình ảnh không còn, như vậy là đã đoạn. Nếu như vẫn thấy cảnh giới này trước mắt, tức nó chưa đoạn. Bát địa Bồ Tát trở lên biết, thất địa về trước cũng biết, giống như chúng ta vậy, gọi là giải ngộ. Vì chúng ta nghe kinh nhiều, nên thấu hiểu được chân tướng sự thật này. Lại nghe báo cáo của khoa học, báo cáo của giới khoa học hoàn toàn tương đồng với Phật pháp, chứng minh điều này tuyệt đối không phải giả. Sở dĩ Phật Bồ Tát chứng được là cảnh giới trong định, phương thức trong định cao hơn phương thức của khoa học. Khoa học cần rất nhiều máy móc, chứ không phải ngẫu nhiên phát hiện. Quý vị xem đời này phát hiện một chút, đời sau phát hiện thêm một chút, đời này qua đời khác mới tích lũy được như ngày hôm nay. Nhưng khoa học này tiến bộ không ngừng, có cực hạn chẳng? Khoa học đã đến cực hạn, còn nâng cao thêm được chẳng? Không thể. Trong kinh Phật nói như vậy, vì sao? Đức Phật nói đệ lục ý thức, thức thứ sáu trong tám thức, năng lực phan duyên của nó mạnh nhất, cũng chính là tác dụng của nó. Ngài nói: đối với bên ngoài nó có thể phan duyên đến vũ trụ, chính là pháp giới, mười pháp giới. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, khoa học hiện nay duyên đến A lại da.

Khoa học hiện nay đi vào hai cực đoạn. Thứ nhất là hồng quan vũ trụ, chuyên môn nghiên cứu về vô cùng lớn. Thứ hai là Vi quan thế giới_vô cùng nhỏ, hai phương hướng cực lớn, cực nhỏ. Cực lớn là vũ trụ, cực nhỏ là lượng tử.

Quý vị xem, tiến bộ của lượng tử trước đây là từ phân tử, nguyên tử, hạt căn bản, hạt vi lượng, bây giờ gọi là lượng tử. Đây là nói trung vi tử, là nghiên cứu cực nhỏ. “Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”, khoa học chưa đạt đến điều này. Đức Phật dạy chúng ta, cực nhỏ xuất hiện chính là một niệm, một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, 1 trên 1600 triệu giây xuất hiện cảnh giới này. Tuy nhỏ như vậy, nhỏ đến mức độ nào. Hoàng Niệm Tổ trích dẫn báo cáo của khoa học, đây là trung vi tử. 100 ức trung vi tử, tổ hợp thành một điện tử, nhỏ hơn nguyên tử. 100 ức trung nguyên tử, vậy trung vi tử lớn bao nhiêu? Là 1 phần trăm ức của một điện tử. Nó là hiện tượng viên mãn, cũng đầy đủ ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành thức, nó đầy đủ tất cả. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức ngày nay các nhà khoa học gọi là tin tức. Trong đó hàm chứa bao nhiêu tin tức? Biến pháp giới hư không giới, cho đến quá khứ, vị lai tất cả đều ở trong đó. Hiện nay khoa học kỹ thuật cũng coi như là không tẻ, phát minh thẻ nhớ này, thẻ nhớ chỉ lớn bằng móng tay út, nhưng nó chứa đựng rất nhiều. Một bộ Đại Tạng Kinh được thu gọn trong một thẻ, một bộ Tứ Khố Toàn Thư cũng trong một thẻ này, quả thật rất kinh ngạc. Nhưng trên thực tế không chỉ thế, trên thực tế trung vi tử nhỏ như vậy, nhưng không thể có cái nhỏ hơn vật này. Tuy vậy nhưng nó bao hàm toàn thể vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai của toàn thể vũ trụ đều ở trong đó. Ai biết? Phật biết. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, ai có năng lực đi vào thế giới vi trần này? Đức Phật nói: Trong vi trần có thế giới, có vũ trụ. Vũ trụ này của chúng ta không có thu nhỏ, trong thế giới vi trần đó cũng không phóng lớn. Trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, chúng ta dễ dàng hiểu, trong nhỏ có lớn, nó dung nạp toàn thể vũ trụ, biến pháp giới hư không giới đều ở trong đó.

Trong kinh này, trước đây chúng ta học đến Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Đẳng giác Phổ Hiền. Thực tế mà nói, bây giờ chúng ta nên biết, từ bát địa trở lên tu hạnh Phổ Hiền: Bát địa Phổ Hiền, cửu địa Phổ Hiền, thập địa Phổ Hiền, Đẳng giác Phổ Hiền đều có năng lực đi vào thế giới vi trần. Đây quả thật không thể nghĩ bàn, các nhà khoa học không phát hiện được điều này, chỉ phát hiện có thế giới này, nhưng trong thế giới này còn có thế giới khác, như vậy thì họ không biết. Nó trùng trùng vô tận, “tiểu nhi vô nội”. Vi điểm nhỏ như vậy, vi điểm này quả thật mắt thịt không nhìn thấy được, kính hiển vi thường cũng không thấy được, trong vi điểm này có thế giới. Trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là đạo lý gì? Nếu chúng ta dùng hai cái kính để đối chiếu, trước chúng ta một cái, sau chúng ta một cái. Chúng ta ở giữa nhìn thấy ảnh tượng trong kính là trùng trùng vô tận.

Quốc sư Hiền Thủ nhà Tùy Đường giảng Kinh Hoa Nghiêm, nói đến cảnh giới trùng trùng vô tận, Hoàng đế nghe không hiểu. Quốc sư Hiền Thủ rất thông minh, nói Hoàng đế ở trong đại điện, xây dựng một cái đình bát

giác trong vườn bên ngoài bảo điện, hoàng đế nhanh chóng sai người xây dựng đình bát giác. Xây xong quốc sư Hiền Thủ nói, tám mặt dùng tám tấm kính, trên và dưới cũng gắn kính, lúc đó là kính đồng. Bảo hoàng đế vào đứng giữa đình bát giác này, sẽ thấy được trùng trùng vô tận, và ông ta vào giữa đình xem, quả thật đã hoát nhiên đại ngộ. Quý vị thấy, hai tấm kính đối chiếu nhau, cảnh tượng trong đó là trùng trùng vô tận. Dùng phương pháp này khiến hoàng đế lãnh ngộ được ý nghĩa trùng trùng vô tận, và sự huyền diệu, thần bí, áo diệu của vũ trụ, thông thường chúng ta khó mà tưởng tượng được.

Bồ Tát Bất động địa, trong kinh có câu: “nhất chân như tâm”, tức là bất động. Trong Thiên tông nói: “Thức đặc nhất, vạn sự tất”, mọi sự đều viên mãn. “Nhất” chính là ở đây nói “nhất chân như tâm”, đây là chân tâm. Vậy làm sao để chúng ta nhận biết được Phật pháp và phi Phật pháp? Phật pháp là nhất, đa tuyệt đối không phải là Phật pháp. Ngàn kinh vạn luận sau cùng đều quy về “nhất chân như tâm”, vô lượng pháp môn cũng quy về “nhất chân như tâm”, vạn pháp quy nhất. Quy nhất, ý niệm “nhất” này đều không có. Có ý niệm về “nhất” là còn khởi tâm động niệm, đó là mê, đó không phải là cái “nhất” thật. Cái nhất thật là khi khái niệm về nhất đều không có, trở về tự tánh viên mãn.

Trở về tự tánh, rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta có thể nói như vậy: vật chất, thân thể của chúng ta hợp thành nhất thể với vật chất của biến pháp giới hư không giới. Thọ tướng hành thức của chúng ta chính là ý niệm tinh thần, giới khoa học gọi là tin tức trường. Tin tức trường này của chúng ta, hòa hợp thành một mảnh với tin tức trường của biến pháp giới hư không giới, còn có một thứ là ý niệm.

Đức Phật hỏi ba vấn đề, hỏi Bồ Tát Di Lạc: “Tâm hữu sở niệm”, trong một niệm này có bao nhiêu niệm? Ngài hỏi điều này. Ý niệm này là gì? Ý niệm này ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, từ năng lượng trường biến thành tin tức trường, từ tin tức trường biến hiện ra hiện tượng vật chất. Nên hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, chúng ta cũng có thể nói là hiện tượng tâm lý.

Còn một hiện tượng tự nhiên, dao động là hiện tượng tự nhiên, chính là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức trường là chuyển tướng của A lại da, cũng chính là kiến phần của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da, cũng gọi là tướng phần. Khoa học có thể đạt đến đây, nhưng khoa học phát hiện được thua xa bát địa Bồ Tát, bát địa Bồ Tát biết được một cách thấu triệt. Khoa học chỉ thấy được bên lẽ, thấy được cảnh tượng mơ hồ, sao có thể thấy

được rõ ràng như bát địa Bồ Tát? Bát địa được lợi ích, các nhà khoa học không được thọ dụng.

Thấy hiện tượng này, nhưng bản thân không cách nào thọ dụng được, bát địa Bồ Tát được thọ dụng. Thọ dụng này chính là như tôi vừa mới nói, nó hợp thành nhất thể với biến pháp giới hư không giới. Nên họ nhận được dao động của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, họ cũng nhận được dao động của tất cả hiện tượng vật chất. Ba loại dao động này đều thuộc về dao động, biết hết cả hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất.

Trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ_Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong này có vọng tận_vọng bất tận, thì không hoàn nguyên được, vọng tận mới hoàn nguyên. Vọng tận là gì? Không khởi tâm không động niệm, hoàn toàn trở về với tự tánh. Chúng ta làm được không khởi tâm không động niệm, là trở về với tự tánh, nhưng chưa tận cùng biên tế của nó, chưa đạt được hết đại dụng, mà chỉ đạt được một bộ phận. Ngay cả một bộ phận này các nhà khoa học cũng chưa đạt được.

Bởi vậy thầy Phương Đông Mỹ nói, Phật pháp là triết học tối cao. Mặc dù các nhà triết học đã đến được bên lề, nhưng không được thọ dụng. Bây giờ chúng ta biết, Phật pháp không những là triết học viên mãn, nó cũng là khoa học cứu cánh. Khoa học, triết học đạt được trạng thái viên mãn nhất, đây là kinh Phật, đây là tự tánh. Thật sự thấu triệt nhân sinh vũ trụ với chính mình rốt cuộc là như thế nào, hoàn toàn rõ ràng minh bạch, là một không phải hai. Nên sanh khởi đồng thể đại bi, đây là tánh đức, sanh khởi vô duyên đại từ. Trong vũ trụ này có thể tìm thấy thứ gì không liên quan đến mình chăng? Không tìm thấy. Thật sự hiểu rõ vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Không phải một nhà, một nhà không phải nhất thể, đích thực là nhất thể, quý vị có thể không quan tâm ư? Quan tâm, nhưng không khởi tâm động niệm, rất hay. Giúp quý vị ly khổ đắc lạc, giúp quý vị phá mê khai ngộ, cũng không có khởi tâm động niệm, quả thật rất hay!

Vô vi nhưng vô sở bất vi, vô sở bất vi nhưng thực tế là vô vi. Vô vi và vô sở bất vi là một không phải hai, chúng ta phải ngộ từ điểm này, thấu triệt nó, lãnh hội nó. Như thế nào chúng ta mới có thể khế nhập vào cảnh giới này? Chính là tu luyện ngay trong cuộc sống hằng ngày. Những thứ ngày nay chúng ta biết được, cần phải thực hiện ngay trong đời sống hằng ngày, thay đổi những quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm trong quá khứ của chúng ta. Sai lầm gì? Có suy nghĩ đều là sai, không suy nghĩ cũng sai, có cách nhìn là sai lầm, không có cách nhìn cũng sai lầm, vì sao nói là sai? Vì quý vị có khởi

tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Vì thế đức Phật dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, như vậy là đúng đắn.

Nếu quý vị muốn hỏi họ, vì sao tôi phải buông bỏ? Quý vị không buông bỏ là ở trong mê, không kiến tánh được, buông bỏ lập tức kiến tánh. Có thể nói, bát địa đã triệt để buông bỏ, ở trên còn có bốn tầng. Đó chính là nói tập khí vô thi vô minh của họ, 41 phẩm tập khí vô thi vô minh, họ còn dư lại ba phẩm: Cử địa, thập địa, Đẳng giác, ba phẩm này. Ba phẩm này là ba phẩm sau cùng, nếu đã đoạn tận họ liền trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang chính là từ một ý niệm bất giác của quý vị mà có vô minh khởi. Khởi điểm này, quý vị đi một vòng lại trở về khởi điểm đại tuần hoàn, lại trở về nơi đây. Đã viên mãn, đã thành Phật, đây là thật sự thành Phật, cứu cánh viên mãn, Diệu Giác Như Lai.

Trong hội Lăng Nghiêm có tôn giả Phú Lô Na, Phú Lô Na là A la hán, đưa ra vấn đề với Đức Thế Tôn: Đẳng giác Bồ Tát công hạnh viên mãn, chúng được quả vị Diệu giác, họ còn mê chăng? Trở về lại nguyên điểm, có còn mê nữa chăng? Đức Phật trả lời: Không. Vì sao không? Ngài đã hoàn toàn trải qua, nên thấu triệt toàn bộ. Mới đầu là một niệm bất giác, hiện nay là hoàn toàn giác ngộ. Quý vị đã thành Phật, vĩnh viễn không còn trở lại phàm phu, viên chứng tam bất thoái. Thế nên hai chữ bất động này rất quan trọng. Ở trong mọi nơi mọi lúc, trong tất cả các cảnh duyên, phải học bất động, điều này rất khó làm. Từ sơ địa, từ hoan hỷ đến bất động, giai đoạn thứ tám là bất động rất quan trọng, bất động chính là thiên định. Nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều tu bất động, mỗi pháp môn đều tu thiên định. Chúng ta dùng phương pháp gì tu thiên định? Dùng phương pháp chấp trì danh hiệu, tâm vừa động liền A Di Đà Phật. Bất luận ý niệm của mình là thiện hay ác, là nhiễm hay tịnh, chỉ cần ý niệm vừa khởi lập tức giác ngộ, trong chân tâm không có ý niệm. Phải làm sao? Tất cả đều trở về với Phật A Di Đà, A Di Đà Phật vẫn là một niệm, được! Niệm này dẫn chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi buông bỏ ý niệm này, như vậy là viên mãn. Ngày nay chúng ta không chịu buông bỏ một niệm A Di Đà Phật này là đúng, nếu không cần một niệm Phật A Di Đà này, như vậy là trở thành vô tướng định. Công phu đã thành tựu vô tướng định. Quả báo vô tướng định là gì? Ở tứ thiên vô tướng định. Vô tướng thiên giống như người bị rơi vào trong động tối, hoàn toàn bị vô minh che phủ, bao trùm. Tương lai khi thọ mạng đến, định công mất đi, đạo vào đâu? Đạo vào địa ngục A Tỳ, quả thật sai lầm. Đó là ác thú, như vậy là đi sai đường.

Thiên định, dịch sang tiếng Trung Quốc là Tịnh Lự. Tịnh là bất động, nhưng nó là sống, nó không phải chết, ở trong đó có quán chiếu, có trí tuệ, trí

tuệ khởi tác dụng là chiếu, chiếu một cách rõ ràng minh bạch, chỉ là họ không khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là thiên, vì thể tâm của họ là định. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, quan hệ nhân sự, người tốt hay người xấu, trong cảnh giới là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, họ giống như ở trong định xem màn hình, giống như xem hình ảnh trên ti vi vậy. Bản thân không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Thấy một cách rõ ràng là tuệ, như như bất động là định. Trong định có tuệ, trong tuệ có định, đây là pháp thân Bồ Tát. Có định không có tuệ là A la hán, Bích Chi Phật. Có tuệ không có định là phàm phu lục đạo, tuệ này không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật chắc chắn có định, từ trong định sanh ra là trí tuệ chân thật. Trí tuệ không có định, Phật pháp có một danh từ gọi là “thể trí biện thông”, là một trong tám nạn. Nhà Phật nói tám nạn, trong tám nạn có một điều là “thể trí biện thông”. Học vấn nhờ nhớ được, người này rất thông minh, nhớ rất nhiều, xem cũng rất nhiều, quảng học đa văn, nghe rộng nhớ nhiều.

Ngày xưa, nhân vật như Thiếu Chánh Mão rất nhiều. Đó không phải trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật có định, nên tuệ thêm vào định. Chúng ta có thể nói như vậy. Người trong thời hiện đại gọi là tri thức, trí tuệ không có định gọi là tri thức, tri thức thêm định vào gọi là trí tuệ. Trí thức có định chính là trí tuệ, trí tuệ không có định gọi là tri thức. Đây là thế nào gọi là tri thức, thế nào gọi là trí tuệ. Từ trên kiến văn giác tri, kiến văn giác tri có định là trí tuệ, kiến văn giác tri không có định là tri thức, phân biệt như vậy cũng được.

Chúng ta xem tiếp địa thứ chín: Thiện huệ địa. Ở đây phải chú ý chữ thiện. “Vì đã chứng được thể của chân như”, ai chứng được thể của chân như? Bất động địa, bát địa Bồ Tát chứng được thể của chân như. Thể nó không có gì cả, năm câu nói của ngài Huệ Năng chính là thể của chân như, ngài nói đến cả thể- tướng- dụng. Nó khởi diệu dụng, diệu dụng này là chiếu.

“Phàm những gì chiếu đến, đều là chân như”, trí tuệ này thiện, trong cảnh giới của họ, mỗi pháp đều như vậy, mỗi pháp đều là chân như_ vạn pháp giai như. Không có thứ gì không phải chân như, hư không là chân như, tất cả mọi khái niệm trừu tượng cũng là chân như.

Tổ sư của Pháp tướng tông, đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Đây là Bồ Tát Di Lặc nói trong Du Già Sư Địa Luận, đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cảm thấy 660 pháp quá nhiều, hàng sơ học không tiếp thu hết, lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Quy nạp thành 100 pháp, rất tiện lợi cho những người mới học. Nên triển khai 100

pháp là 660 pháp, triển khai 660 pháp là vô lượng vô biên pháp. Thiện huệ địa Bồ Tát xem tất cả pháp đều là chân như.

“Trong kinh nói: Phát dụng của chân như, gọi là thiện huệ địa”. Trí tuệ này là trí tuệ chân thật trong tự tánh hiển lộ ra, chúng ta mới thấy được các pháp đều như thế, các pháp đều như vậy, làm sao mê được? Chúng ta ngày nay thấy điều này đúng, điều kia không đúng, cái này tốt, cái kia không tốt. Sai! Đây là gì? Đây là hoàn toàn rơi vào trong cảnh giới hư huyền, toàn là vọng niệm, tà tư tà kiến, không thấy được chân tướng của các pháp. Vì sao vạn pháp đều như vậy? Trong kinh Đức Phật thường dạy: “vạn pháp duy tâm”, tâm là chân như. Vạn pháp từ đâu mà có? Do tâm hiện, chân như hiện ra, chân như hiện ra, nó không phải chân như vậy ai là chân như?

Các bậc cổ đức có một ví dụ rất hay: Lấy vàng làm vật, mọi vật đều là vàng. Dem vàng làm thành đồ đựng dụng cụ, làm thành các loại dụng cụ khác nhau, để ở trước mắt, toàn là hoàng kim: Tượng Phật nặn bằng vàng, chú chó nặn bằng vàng, con bướm nặn bằng vàng, loại bò sát nặn bằng vàng, tất cả đều là vàng. Chúng ta thấy tượng Phật liền lay, thấy chú chó nhỏ rất dễ thương, đây là đồ chơi. Vàng cũng có thể làm tướng của quý, làm ma quý, chúng ta nhìn thấy ma quý liền ghét nó. Toàn là vàng, giá tiền giống nhau, đều là tác phẩm công nghệ kỹ thuật cao nhất.

Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là tự tánh biến hiện ra, tự tánh ví như hoàng kim, biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là một không phải hai. Ai thấy được? Cứu địa Bồ Tát thấy được, thiện huệ địa nhìn thấy, nên thiện huệ địa là sư đạo, cứu địa Bồ Tát là sư đạo. Phạm là cứu đều là thầy, cứu tín trong thập tín vị là đạo sư vị. Cứu trú trong thập trú, cứu hồi hướng trong thập hồi hướng, địa thứ chín trong thập địa đều là pháp sư vị. Họ có thể dạy người khác không sao cả, họ không dạy sai người khác, vì họ nhìn thấy các pháp đều như vậy. Vì vậy tất cả chúng sanh vốn là Phật, chó mèo cũng đều vốn là Phật, côn trùng kiến gián cũng vốn là Phật, cây cỏ hoa lá vốn là Phật. Quý vị bóc nắm đất trên mặt đất, nó cũng vốn là Phật. Đây là cảnh giới của cứu địa Bồ Tát, nên họ phát tác dụng của chân như. Phát là phát sanh từ đây, phát khởi từ chỗ này, đây chính là đại dụng của tự tánh. Ở trước nói diệu dụng, họ nhìn thấy thể tướng dụng của tất cả pháp. Thể là chân như, tướng là huyền tướng, huyền tướng có tác dụng, trong tác dụng này chính là tạo nghiệp, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Vì tạo nghiệp nên sinh ra rất nhiều hiện tượng, hiện tượng đó là gì? Quả báo, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là bản thân tạo ra, thấu triệt hết, không có gì không phải là tự làm tự chịu.

Quý vị thành Phật là tự làm tự chịu, trở thành ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh vẫn là tự làm tự chịu, hưởng phước của nhân thiên cũng là tự làm tự chịu. Quan trọng nhất là thấu triệt, thấu triệt điều gì? Họ không còn mơ hồ. Họ ở trong địa ngục, họ có bằng lòng ở trong địa ngục chẳng? Bằng lòng ở trong địa ngục. Để làm gì? Ở trong địa ngục để độ chúng sanh. Họ đã giác ngộ, họ cũng là thân địa ngục, độ chúng sanh đồng loại. Nếu họ ở trong súc sanh mà giác ngộ, vậy họ là Bồ Tát trong đường súc sanh, độ chúng sanh của đường súc sanh. Nếu họ đầu thai làm một con kiến, họ là Bồ Tát trong loài kiến, nên độ chúng sanh của loài kiến. Bồ Tát không có nơi nào không hiện thân, nhưng họ đều tự tại bất kỳ ở đâu. Quả thật là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bất luận họ ở trong đường nào. Trong vô tình chúng sanh cũng như thế, họ biến thành một gốc cây, biến thành một ngọn cỏ, họ có thể độ những thần linh của cây cỏ hoa lá đó, giảng kinh thuyết pháp cho họ. Nên biết cây cỏ hoa lá khó độ hơn người, vì sao? Họ chấp trước sâu hơn người. Sơn hà đại địa càng khó độ, chấp trước sâu nặng nhất, nó không chấp trước đã không biến thành như vậy. Vì vậy chúng ta hiểu những đạo lý này, tâm phải buông bỏ, lượng phải mở rộng. Tâm lượng chúng ta vốn là bao dung không hữu. Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán, chu biến thứ ba trong ba loại chu biến nói: “Hàm dung không hữu”. Hàm là bao hàm, tâm chúng ta ôm trọn cả hư không pháp giới. Tâm bao thái hư. Dung là dung nạp, lượng châu sa giới, không có thứ gì không bao dung được.

Mê càng sâu tâm lượng càng nhỏ, giác ngộ càng thấu triệt thì tâm lượng càng lớn, đến Bồ Tát của bất động địa thì lượng khắp pháp giới. Tâm ôm trọn hư không khắp pháp giới, là tâm lượng của bất địa trở lên, tự tánh vốn là như vậy, biến pháp giới hư không giới và tự tánh là nhất thể. Nhận thức như vậy là chân tướng đã rõ ràng.

Sau cùng là: Pháp vân địa. “Bồ Tát đến địa thứ mười này là công đức tu hành viên mãn, duy chỉ có nhiệm vụ giáo hóa lợi ích chúng sanh”. Tự mình tu hành viên mãn, bất địa và cửu địa là đã viên mãn, sau khi viên mãn là cứu độ chúng sanh. Duy là duy nhất, không có cái thứ hai. Vụ là tác vụ, chính là sự nghiệp của họ, sự nghiệp của họ là gì? Giáo hóa chúng sanh, giáo hóa lợi ích chúng sanh.

“Đại từ như vân”, pháp vân chính là như vậy. Vân có nghĩa là bóng mát che trùm, mùa hè rất nắng, có một đám mây che mát ánh mặt trời, chúng ta liền cảm thấy râm mát. Lấy điều này ví như đại từ đại bi của Bồ Tát.

“Tuy thí tác lợi nhuận”, tưới tắm lợi ích chúng sanh. “Nhi bản tịch bất động”, câu này rất quan trọng, Bồ Tát có khởi tâm động niệm chẳng? Không có, hóa độ tất cả chúng sanh nhưng không khởi tâm, không động niệm.

Chúng ta muốn hỏi, lúc còn tại thế Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh suốt 49 năm, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Nói với chư vị: Không có, thật sự không có, đi đứng nằm ngồi đều như như bất động.

Trong kinh điển đại thừa có câu: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Na già là tiếng Phạn, là chỉ cho rồng, voi. Rồng chúng ta chưa thấy, nhưng đã thấy voi. Quý vị xem con voi, đi đứng nằm ngồi quả thật giống như đang ở trong định, lấy ý này để làm ví dụ. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, bất luận trong đường nào, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Trong định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Oai nghi giáo hóa chúng sanh, là từ trong tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, ngôn ngữ cũng là tự nhiên hiển lộ ra, chắc chắn không thông qua suy nghĩ: “tôi thử nghĩ xem nên nói với quý vị như thế nào”. Đó là phàm phu, đó không phải là địa thượng Bồ Tát. Chỉ cần minh tâm kiến tánh, họ chắc chắn không có suy nghĩ, chắc chắn không nói: “tôi thử nghĩ xem”. Không có, cảnh giới này quả thật không thể nghĩ bàn. Không nghĩ họ cũng có thể biết? Đúng vậy, vì họ hoàn toàn biết được. Quý vị không hỏi, không hỏi họ cái gì cũng không có, khi không hỏi là trạng thái gì? Chính là đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, là trạng thái này. Đích thực họ đầy đủ, nhưng không hiển lộ. Nếu có duyên nó liền “năng sanh vạn pháp”, tự nhiên sanh ra. Pháp tánh không thể nghĩ bàn, chân tâm không thể nghĩ bàn, chân tâm bất loạn. Ngày nay chúng ta nói nó có hệ thống, hệ thống tư duy, hệ thống tổ chức, hoàn toàn không loạn. Cảnh giới hiện tiền không phải chính mình, mà là tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh thích gì, họ tự nhiên hiện ra như vậy, bản thân không có khởi tâm động niệm.

Thế giới Cực Lạc thành tựu như thế nào? Lúc Pháp Tạng từ kheo khởi tâm động niệm, đến lúc Pháp Tạng từ kheo thành Phật, thế giới của ngài tự nhiên hiện tiền. Quả thật không thể nghĩ bàn, chúng ta khó mà tưởng tượng được. Áo mật của vũ trụ, áo mật của tâm tánh vượt qua vũ trụ. Vũ trụ là sở hiện, tâm tánh là năng hiện. Vũ trụ là sở biến, A lại da là năng biến. Ngày nay giới khoa học phát hiện A lại da, nhưng không phát hiện được áo mật của A lại da, vì sao? Phát hiện được, họ liền được thọ dụng, nhưng họ chỉ phát hiện được A lại da nên không được thọ dụng. Cũng chính là nhìn thấy một hiện tượng mơ hồ của A lại da, nhưng không hiểu rõ ràng trong A lại da rốt cuộc có những gì. Bát địa Bồ Tát chứng được, họ hiểu rõ ràng nên họ được thọ dụng.

Thọ dụng của họ là gì? Chân thường tịch tịnh, cũng chính là nói tự tánh bản định hiện tiền. Huệ Năng đại sư nói: “Vốn không dao động”, đây là bát địa. Đến cửu địa là “năng sanh vạn pháp”, thể của chân như đã khởi tác dụng, chiếu kiến ngũ uẩn đều là không, độ tất cả khổ ách. Tất cả khổ ách chính là

tất cả chúng sanh, chúng sanh chưa kiến tánh. Tâm này đã phát, đến Pháp vân địa, không những phát tâm, mà còn phải thực hành. Thực hành ở đây chính là khởi đại dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, lập tức liền ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh”, ứng này chúng sanh liền có cảm. Lúc nào họ cảm, cảm ở đâu? Ngay lúc đó, ứng tại chỗ đó. “Tùy xứ diệt tận”, năng lượng của cảm mất đi, ứng cũng sẽ không còn. Cảm ứng là huyền tướng, giúp chúng sanh huyền tướng này giác ngộ, trở về tự tánh, mục đích là chỗ này.

“Tuy thí tác lợi nhuận”, đây là nói về Phật sự. Lợi ích thâm nhuần chính là hiện thân thuyết pháp. Tám vạn tế hạnh, tám vạn pháp môn của Bồ Tát, ba ngàn oai nghi trong tiểu thừa, đây đều là lợi và nhuận, đều bao hàm trong hai chữ này. Quan trọng là gì? Bồn tịch tịnh bất động.

Đức Thế Tôn thị hiện ở thế gian này suốt 80 năm, ngài đầu thai, có cha mẹ. 19 tuổi rời xa gia đình đi cầu học, học suốt 12 năm. 30 tuổi ở dưới cội bồ đề, ngài buông bỏ tất cả sở học. Nhập định, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta phải lãnh hội được sự thị hiện này, 19 tuổi xuất gia là buông bỏ phiền não chướng. 30 tuổi nhập định dưới cội bồ đề buông bỏ sở học 12 năm, là buông bỏ sở tri chướng. Nếu không buông bỏ, sở tri biến thành chướng ngại. Chướng ngại quý vị đạt được định, chướng ngại quý vị khai trí tuệ, vì sao? Sở học bên ngoài đó là ngoài tâm cầu pháp, nó không phải trí tuệ, mà là tri thức. Nếu không buông bỏ tri thức, làm chướng ngại trí tuệ hiện tiền, phải buông bỏ, dạy chúng ta buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đại triệt đại ngộ.

Vì sao trong tứ hoằng thệ nguyện lại nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, như vậy không phải là mâu thuẫn rồi sao? Quý vị nên nhớ, hai điều trước là gì? “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Chúng sanh, nguyện độ chúng sanh, đây là nguyện. Điều này trong tứ hoằng thệ nguyện là nguyện, ba điều ở sau là thệ, quý vị nhất định phải làm được, quý vị đã đoạn phiền não chưa?

Quý vị xem ở đây nói, Bất động địa mới đoạn tận phiền não. Thiện huệ địa, trí tuệ khởi lên, đã khởi tác dụng. Pháp vân địa đã thực hiện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, thực hiện nguyện thứ nhất. Không có ba điều ở sau, thì chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là không nguyện, quý vị không có năng lực. Nhưng nguyện đó là động lực để chúng ta tu học. Người thế gian đồng mãnh tinh tấn, sức mạnh nào thúc đẩy họ? Danh lợi. Vì họ muốn tranh danh đoạt lợi mà làm bạt mạng, ngày đêm không nghỉ ngơi. Bồ Tát không cần

danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần cũng xả bỏ. Vì sao họ phải tinh tấn? Vì sao đồng mãnh tinh tấn? Vì độ chúng sanh. Chúng sanh khổ nạn quá nhiều, chúng sanh trong lục đạo khổ, chúng sanh trong mười pháp giới cũng khổ. Đây là tâm từ bi, sức mạnh này đang thúc đẩy họ, thúc đẩy họ điều gì? Nỗ lực đoạn phiền não, đoạn phiền não là tu đức hạnh, học pháp môn là cầu trí tuệ, thành Phật đạo mới có thể phổ độ chúng sanh. Pháp vân địa là đã thành Phật đạo. Ở đây cũng trích dẫn kinh điển để chứng minh.

“Kinh vân: Phục niết bàn hải, danh pháp vân địa”. Bên dưới có chú thích. Tiếng Phạn là niết bàn, tiếng Hoa là diệt độ. Gọi là biển, tức là độ sâu rộng của nó, không có gì không dung nạp được. Ngôn ngữ đơn giản, chỉ mấy câu thôi nhưng đã nói một cách rõ ràng minh bạch. Đại từ đại bi giống như một đám mây che đi ánh sáng mặt trời, quý vị được che chở bởi bóng mát. Từ bi này chính là “phục niết bàn hải”, niết bàn chính là diệt độ, là diệt đế trong tứ đế. Diệt điều gì? Diệt phiền não, phiền não là nhân, diệt sanh tử, sanh tử là quả báo, nhân quả đều đã diệt.

Ý nghĩa sâu rộng vô biên của nó, không gì không dung nạp được, câu này rất quan trọng. Quý vị còn có một pháp không thể bao dung, còn có một người đắc tội ta, ta chưa thể tha thứ họ. Quý vị mãi mãi là phạm phu, không cách nào nâng cao cảnh giới được, vì sao? Quý vị mê, nên không biết người đó là chính mình, nếu biết người đó là chính mình, tự nhiên sẽ bao dung được. Vì vậy người thật sự giác ngộ biết được, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể.

Ở trước tôi có nói đến một ví dụ, tất cả chúng sanh là gì của mình? Chúng ta đem thân thể ví như pháp giới Đại niết bàn giới. Tất cả pháp đều là thân thể của tôi, bên ngoài mắt tai mũi lưỡi và lục phủ ngũ tạng bên trong, đây gọi là gì? Tục ngữ có câu: Tâm can bảo bối, là rột gan của quý vị, là tế bào trên thân quý vị, nếu không có nó chúng ta chẳng sống nổi, quả thật là quan hệ này. Ai biết được? Bát địa Bồ Tát trở lên biết được, nên họ từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh mê hoặc điên đảo, chà đạp họ, nhưng họ yêu thương tất cả chúng sanh. Quý vị giết họ, họ vẫn yêu thương quý vị. Quý vị không giết được họ, mà giết gì của họ? Giết thân mạng, là giả không phải thật. Quý vị giết thân mạng này, họ lại hiện thân khác, họ hiện thân rất tự tại, có thể hiện vô lượng thân. Phải lãnh hội tận tường những chân tướng sự thật này, sau đó quý vị mới thật sự có thể học được, từ từ khế nhập cảnh giới. Tôn kính, yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với tất cả chúng sanh, giúp họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Vì là thành tựu bản thân, họ không phải người khác, mà đích thực là chính bản thân mình.

Bát địa trở lên đã thừa nhận, đã khẳng định, không có chút hoài nghi nào. Nên đến pháp vân địa mới thật sự là “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, đại nguyện này sẽ thực hiện viên mãn.

Trong kinh văn nói: “Bèn chúng thập địa”. Quý vị xem, ý nghĩa biểu pháp của chày kim cương rất thâm sâu. Trong hiền giáo Tích tượng cũng có nghĩa như vậy. Quý vị xem tích tượng có mấy đường? Có bốn đường, có thể tượng trưng cho tứ hoàng thế nguyện chăng? Có thể. Có thể giống như ở đây nói thập ba la mật là một, mười loại phiền não là một, mười loại chân như là một, bèn chúng thập địa, vừa đúng nó cũng có bốn loại. Pháp khí Bồ Tát cầm trên tay là biểu pháp, chày kim cương tượng trưng cho ý này, tích tượng cũng tượng trưng cho ý này. Tác dụng của Tích tượng lớn hơn chày kim cương, vì sao? Tích tượng là người xuất gia, mỗi ngày ra ngoài khát thực đều phải dùng nó. Khát thực phải có lễ tiết, không được thô lỗ, quý vị đến gõ cửa nhà người ta sẽ cảm thấy ngại, phải như thế nào? Lúc đến trước cửa nhà họ phải lắc tích tượng, trên đầu tích tượng có quả lắc, khi lắc nó sẽ kêu lên. Người trong nhà nghe có tiếng tích tượng, họ liền đi ra mở cửa để cúng dường. Cho nên đây là báo tin cho quý vị, nếu trong nhà không có thức ăn họ sẽ không mở cửa, hôm nay nhà họ không có thức ăn cúng dường nên không mở cửa, vì thế quý vị phải đi qua nhà thứ hai. Rung tích tượng, trong nhà không có phản ứng, liền đến nhà thứ hai. Đây là lễ tiết, không có chút miễn cưỡng nào. Cúng dường không bắt buộc nhiều hay ít. Nhà giàu có, quý vị đến họ cúng dường một bát cơm đầy, nhưng đa phần nhiều hơn một chút so với gia đình người ta ăn. Đưa quý vị muông canh, dùng muông, đưa quý vị hai muông. Vì thế Đức Phật cho phép tỳ kheo khát thực bảy nhà, một bát cơm bảy nhà cúng dường, mỗi nhà cúng một ít. Ý nghĩa biểu pháp, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Nên biết chày kim cương tượng trưng kim cương chánh trí”, biểu trưng cho ý này, chính là kim cương bát nhã ba la mật. Tác dụng của nó có thể đuổi được ma quân, đoạn phiền não, được thành tựu, nó có tác dụng như vậy. Trên tay chúng ta cầm chày kim cương, có trí tuệ kim cương chăng? Nếu không có trí tuệ kim cương, chày kim cương này không linh. Tích tượng cũng như vậy, cũng có thể đuổi trừ ma quân, đoạn phiền não, được thành tựu. Nếu không có kim cương chánh trí, cầm tích tượng cũng vô ích. Nên nếu thật sự có kim cương chánh trí, tay cầm chày kim cương, chày kim cương này sẽ phóng quang, yêu ma quỷ quái nhìn thấy, nhìn thấy phóng quang, nó sẽ chán nhiếp, và thoái lui. Hàng phục ma quân, tích tượng cũng như vậy.

Trên tay Bồ Tát Văn Thù cầm là kiếm, trên tay Bồ Tát Quan Âm cầm dương chi tịnh thủy, nó đều có ý nghĩa biểu pháp. Chày kim cương là vũ khí, vũ khí của Ấn độ ngày xưa. Tích tượng cũng có thể dùng làm vũ khí, tác dụng của nó là khi đi khát thực, ngoài ra là còn dùng để phòng thân. Vì ngày

xưa phần nhiều đều ở trong rừng núi, thường có dã thú, nên nó cũng dùng để phòng thân. Ý nghĩa của nó tương đồng với những gì trong kinh này nói. Có thể dẹp lui ma quân, có thể đoạn trừ phiền não, trí tuệ đoạn phiền não, chuyển phiền não thành bồ đề, có thể thành tựu. Thành tựu là gì? Thành tựu mười loại chân như.

“Tức trong kinh có nghĩa là phá tà chấp”, chỉ cần chúng ta có chấp trước gọi là tà chấp, nhưng trong Tịnh độ, đức Phật dạy chúng ta chấp trì danh hiệu. Chỉ có chấp trước này là không phải tà chấp, quý vị chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà, có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Danh hiệu Phật A Di Đà là đức hiệu của tánh đức.

Quý vị xem ý nghĩa của danh hiệu, hoàn toàn dịch thành chữ Hán, nên rất dễ hiểu. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Hoàn toàn dịch thành chữ Hán có nghĩa là Vô Lượng Giác, giác ngộ, hoặc dịch thành Vô Lượng Trí. Chữ Phật có nghĩa là trí tuệ, trí tuệ là thể, giác ngộ là dụng, vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Đây là gì? Đây là tự tánh. Tất cả chư vị Bồ Tát đều đã đoạn tận phiền não. Ở trước chúng ta có nói, họ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là thông thường chúng ta nói, chúng được cứu cánh quả Phật. Vậy phải chăng là vô lượng trí, vô lượng giác? Phải. Cho nên danh hiệu Phật A Di Đà có thể nói là danh xưng chung của tất cả chư Phật Như Lai. Như vậy mới biết công đức của danh hiệu này lớn biết bao, không thể nghĩ bàn!

Niệm câu Phật hiệu này, đồng nghĩa với niệm toàn bộ Chư Phật trong ba đời mười phương, vì sao? Vì đều là vô lượng giác. Nếu thêm vào tên của họ: Pháp Tạng Phật A Di Đà, đó chính là chỉ một người, là Phật A Di Đà do Pháp Tạng tỳ kheo tu thành của thế giới Cực Lạc. Nếu không như vậy, Phật A Di Đà quá nhiều, toàn là Phật A Di Đà.

Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói là thật không phải giả. Ngài nói: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Tâm này là gì? Là chân tâm. Tự tánh của tôi, chân tâm của tôi chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì chân tâm tự tánh vô lượng trí, vô lượng giác. Không nói sai, chân tâm của tất cả chúng sanh, tự tánh của tất cả chúng sanh, không phải đều gọi là A Di Đà Phật sao? Chúng ta nên để Phật A Di Đà trong tâm chăng? Ngày nay trong tâm chúng ta không có Phật A Di Đà, mà toàn những thứ tạp nham, những thứ tạp nham đó đều là vọng niệm, đều là phiền não, đều là nghiệp chướng. Nó làm chướng ngại tự tánh Phật A Di Đà của chúng ta, khiến tự tánh A Di Đà không thể hiện tiền, hiện tiền đều là vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước, đều là những thứ này. Trong tự tánh không có những thứ này.

Niệm Phật A Di Đà là đúng, không sai. Để Phật A Di Đà trong tâm, như vậy mới có thể thành Phật A Di Đà. Nếu không để Phật A Di Đà trong lòng, làm sao thành Phật A Di Đà được? Đến thế giới Cực Lạc thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà, mọi người đều là Phật A Di Đà, tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, không thể không hiểu được điều này.

Bởi thế ý nghĩa phá tà chấp trong kinh là như vậy: “Lấy chày kim cang ví như kim cang bát nhã diệu trí của Bồ Tát, có thể phá trừ tất cả tình chấp bất chánh”. Đến đây đã nói hết ý nghĩa của chày kim cang, nên dùng chày kim cang để ví dụ, ví dụ chư Bồ Tát, thập địa Bồ Tát.

Nếu trong Kinh Hoa Nghiêm, ví dụ 41 vị pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo, sơ trụ đã buông bỏ khỏi tâm động niệm. Sơ trụ của Kinh Hoa Nghiêm, bằng với sơ địa của biệt giáo. Phân rất rõ: Thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Diệu trí kim cang bát nhã của 41 vị pháp thân đại sĩ.

Trong kinh nói rõ ràng nhất, quý vị thấy nửa bộ trước là buông bỏ bốn tướng: “Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” đều không còn. Ai làm được? “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, tiểu thừa sơ quả làm được, địa vị không cao, tiểu tiểu thánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát sơ tín vị làm được. Chúng ta tu như thế nào? Chúng ta tu đến Tu đà hoàn, tu đến sơ tín vị, vẫn không làm được! Bất luận tu như thế nào đều ở ngoài cửa. Tu đà hoàn là tiểu thừa sơ quả, Bồ Tát sơ tín vị ví như lớp một tiểu học, đây là đại thừa giáo, chúng ta không thể không biết. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, tập khí ngạo mạn hoàn toàn không còn. Tôi là địa vị nào? Tôi ở trong Phật pháp là lớp mẫu giáo, như vậy có gì đáng để ngạo mạn? Cách xa lớp một tiểu học, công phu đoạn chánh không bằng người khác, trí tuệ càng không cần nói.

Ngày nay chúng ta may mắn, vô cùng may mắn gặp được Tịnh độ, gặp được Tịnh độ thì sao? Đói nghiệp vãng sanh, không buông được là nghiệp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào đói nghiệp, tất cả đều phải đoạn hoặc chứng chân, quý vị hãy thử xem. Không đoạn được hoặc, nên chúng ta chỉ còn cách tìm pháp môn này. Chỉ có tìm tỳ kheo Pháp Tạng, Bồ Tát Pháp Tạng, Phật A Di Đà, chỉ có tìm ngài. Ngài có cách, vì đã kiến lập nên thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là đạo tràng tu hành. Cũng ví như ngài ở đó thành lập nên trường học, ngôi trường Phật giáo, chỉ cần chịu đi, ngài đều nhận. Cõi phàm thánh đồng cư là tiểu học, cõi phương tiện hữu dư là trung học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học. Trong đại học thập địa Bồ

Tát đích thực là nghiên cứu sở, Đẳng giác Bồ Tát là lớp tiến sĩ, quả thật như vậy, nên họ ở đó để tổ chức lớp học!

Chúng ta niệm Phật để đến thế giới Cực Lạc đi học, trong trường học này bảo đảm chúng ta đoạn hoặc chứng chân. Phật A Di Đà quả thật rất tuyệt vời, ngài nghĩ chu đáo quá. Trường học này thiết bị hoàn thiện, không có chút khiếm khuyết nào, học sinh được hưởng đãi ngộ như thế nào? Đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, tiểu học cũng hưởng đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là tuyệt vời!

Quý vị đọc Đại Tạng Kinh, đọc hết Đại Tạng Kinh, Đức Phật chưa từng nói đến, chỉ có trong Tịnh độ nói đến, khắp biến pháp giới hư không giới chỉ có pháp môn này, cơ hội này không thể bỏ lỡ. Ngày nay chúng ta không có trí tuệ kim cang, có trí tuệ kim cang mới có thể đoạn phiền não.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang đoạn bốn tướng, nửa bộ sau đoạn bốn kiến, quả thật tuyệt vời. Nửa bộ sau là: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Quý vị thấy được gì? Ý niệm đều không có. Ở trước đoạn bốn tướng, tướng không có, ý niệm vẫn còn, nghĩa là vẫn còn tập khí. Ở sau đến tập khí cũng đoạn hết, quan niệm cũng không có, thật sự đã đoạn tận.

Chúng ta biết phá tứ tướng trong Kinh Kim Cang là tứ thánh pháp giới, trong Tịnh độ nói là cõi phương tiện hữu dư. Nửa bộ sau là phá tứ kiến, đó là cảnh giới của cõi thật báo trang nghiêm, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đây là hai phần trước sau của Kinh Kim Cang.

Ở trước chúng ta xem câu kinh văn: “Nhu núi thiết vi”, núi thiết vi là gì? Trong kinh Đức Phật dạy: Một tiểu thế giới, lấy núi tu di làm trung tâm. Bên ngoài có tám ngọn núi tám bãi biển, chỗ bao vây hết ngọn núi này, gọi là núi thiết vi, lại gọi là núi Kim cang Vi. Thép này rất kiên cố, nên gọi là Kim cang. Kim cang có thể phá hoại tất cả, mà không bị bất cứ thứ gì làm hại, nên ví dụ cho bất hoại đức.

Sau cùng quy kết lại là đức, đức này là gì? Là tánh đức, tánh đức vĩnh viễn bất hoại, tánh đức đầy đủ trong tự tánh của mỗi người. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, những thứ đầy đủ, ngoài tánh đức ra, còn có trí tuệ, có tướng hảo.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã bổ sung ý nghĩa này. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nên tự tánh là đầy đủ viên mãn, chỉ cần kiến tánh, họ đạt được tất cả. Tất cả mọi thứ không nên hướng ngoại cầu, toàn là tự tánh sở hiện, cầu bên ngoài, không có!

“Ngoài tâm không có pháp”, câu này nói rất hay, nên hướng bên ngoài cầu pháp là sai lầm. Cầu bên ngoài là tri thức, trong Phật pháp gọi là tà tri tà kiến.

Từ nội chứng đắc là chánh tri chánh kiến, cũng chính là do giới định tuệ mà chứng đắc. Do giới được định, do định khai tuệ, đây mới là tự tánh. Giới là tánh đức, định là tánh đức, tuệ cũng là tánh đức. Tánh đức vĩnh viễn bất hoại, không hề thay đổi, nên nó là thật, không có biến dị, chắc chắn bất hoại, dùng kim cang để ví cho nó. Nên ý nghĩa này là như núi thiết vi.

Một tiêu thể giới này, rất nhiều người học Phật đều xem nó là hệ mặt trời. Khi chúng tôi mới học Phật cũng nghĩ như vậy. Lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, lúc gặp mặt ông, chúng tôi vô cùng hoan hỷ, vừa gặp như đã quen. Ông nói với tôi: Tiêu thể giới này không phải hệ mặt trời, mà là hệ ngân hà. Trong kinh nói núi tu di này chính là trung tâm của ngân hà, kinh Phật gọi nó là Núi tu di, các nhà khoa học gọi nó là hắc động.

Núi tu di là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán Tu di có nghĩa là Diệu cao. Hiện nay các nhà Thiên văn học phát hiện, hình dáng của hệ ngân hà giống như một cái đĩa, ở giữa dày, bốn phía mỏng. Nên đích thực nó có nhô lên, giống như một ngọn núi vậy, vì vậy mà lấy nghĩa là diệu cao. Nó rất cao, rất diệu. Diệu là gì? Năng lượng của nó rất lớn, các nhà khoa học nói, đến ánh sáng cũng đều bị nó hút, nó có năng lượng lớn như vậy.

Lời dự ngôn sang năm của Maya nói: Trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu sắp thành một đường thẳng, sang năm sẽ có hiện tượng này. Rốt cuộc hiện tượng này là tốt hay xấu? Dự ngôn của Maya nói: Hiện tượng này sẽ dẫn đến thiên tai cho địa cầu, nhưng không phải hủy diệt địa cầu, địa cầu không bị hủy diệt. Đem đến điều gì? Nghĩa là lực dẫn của nó quá lớn, nó sẽ dẫn phát bão mặt trời. Bão mặt trời hình như trong Sử Ký có ghi chép, gọi là thái dương hắc tử, trong các sách cổ đều có ghi chép, chu kỳ của nó là mười ức năm.

Quý vị xem Thiên Quan Thư trong Sử Ký, Thiên Văn Chí trong Hán Thư đều có ghi chép. Nếu xếp thành một hàng với ngân hà, sợ trung tâm ngân hà, tức là chúng ta nói là Núi tu di, sức mạnh này dẫn phát trận bão mặt trời vô cùng lớn. Gió mặt trời này thổi đến địa cầu, các nhà khoa học dự đoán, ảnh hưởng nhẹ nhất là ảnh hưởng thông tin của chúng ta, những vệ tinh phát xạ trên địa cầu, rất nhiều vệ tinh phát xạ, có thể bị làn bão mặt trời này hủy diệt hết.

Nghiêm trọng hơn một chút, có thể ảnh hưởng điện cực của chúng ta, chính là Nam Bắc Cực, từ trường bị thay đổi, như vậy thì phiền phức lớn hơn. Nhưng sợ nhất là nó dẫn phát núi lửa trên địa cầu bộc phát, dẫn đến sóng thần,

động đất lớn, thiên tai này sẽ rất lớn. Đây là sang năm, rất có thể phát sanh những thảm họa này, nhưng cũng có nhiều nhà khoa học cho rằng, không đến nỗi dẫn đến thiên tai nghiêm trọng trên địa cầu, như núi lửa, sóng thần, không đến nỗi như vậy. Nhưng thông tin nhất định bị ảnh hưởng rất lớn.

“Núi thiết vi”, chúng ta học đến câu này. Bên dưới là “Chúng ma ngoại đạo đều không thể phá hoại”, ngày mai chúng ta học tiếp đoạn này.

Hết tập 484